

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/IFS/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC SỮA DỪA WONDERFARM (WONDERFARM COCONUT JUICE)

2. Thành phần: Nước, nước cốt dừa (5%), đường, chất nhũ hóa (433, 471), chất làm dày (1412, 466), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali (950)), hương vanilla tổng hợp, chất chống oxy hóa (223).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên đáy lon)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 240 ml/ lon

Đóng gói lốc màng co: 6 lon / màng co.

Đóng gói thùng giấy, khay giấy: 30 lon/ thùng giấy, khay giấy

- Chất liệu bao bì: Lon nhôm hai mảnh. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Koichi Noda

Director/

General Manager of Factory

166.5mm

WONDERFARM
Coconut Juice

Sản xuất tại: Manufactured by:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHANGHAIQING COMPANY
Lô 18, Khu Công Nghiệp Tam Phước,
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Hotline: (023) 8315 5555
Website: www.wonderfarm.vn

Giá trị dinh dưỡng trung bình	
trong 100 ml	
Năng lượng/ Calories	35 kcal
Carbohydrat	4.90 g
Chất béo	0.18 g
Chất đạm/ Protein	0.18 g
Chất béo/ Fat	1.64 g

Phân tích với đơn vị nước
g/100g (g/200ml/6.7)

NET CONTENT: 240 ml
Image for reference only

9 193 5001 12003 21

WONDERFARM
Nước Sữa Dừa

THE TÍCH THỰC: 240 ml
Hình ảnh chỉ tham khảo

Ingredients: Water, coconut extract (E 471), sugar, emulsifier (E 433, E 471), thickener (E 1412, E 466), acidity regulator (E 500(i)), synthetic sweetener (potassium acesulfame) (E 950), natural vanilla flavor, antioxidant (E 223).
Preparation: After the can of coconut milk is cooled, the juice is brewed, sun-dried. Beas brewed chilled soon after opening.
Sometimes, product will have color change (natural sediment) does not affect product quality. Product contains sulfur.



Koichi Noda
Director
General Manager of Factory

[Handwritten signature]

129mm

[Handwritten signatures and dates: 4/12/2021, 4/12/2021]

Update self-declaration

KT3-00369BTP1/2-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

27/01/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC SỮA DỪA WONDERFARM
WONDERFARM COCONUT JUICE
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/01/2021
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 19/01/2021 – 27/01/2021
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa –
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngũ Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00369BTP1/2-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/01/2021
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.2. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.3. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.4. <i>Escherichia coli</i> ,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.7. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.8. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00369BTP1/2-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

27/01/2021
Page 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC SỮA DỪA WONDERFARM
Name of sample WONDERFARM COCONUT JUICE
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 19/01/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 19/01/2021 – 27/01/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.